

Số: /KH-UBND

Mỹ Thanh, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Mỹ Thanh

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND huyện Bạch Thông về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bạch Thông, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thanh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mỗi năm giảm từ 6% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

3. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt chỉ tiêu giao;
- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn;
- Phân đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sống trên địa bàn được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập;
- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;
- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 30 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

- Chiều thiếu hụt về y tế:

+ 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi dưới 12%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ 95% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi;

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Khoảng 10 hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở được hỗ trợ nhà ở từ các nguồn huy động xã hội hóa, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin:

+ 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet;

+ 90% các hộ gia đình sinh sống địa bàn thôn khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện trên phạm vi toàn xã, trọng tâm là các thôn khó khăn.

2. Đối tượng thực hiện

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các thôn khó khăn.

c) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã.

d) Các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức cá nhân; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án khởi sự nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn thôn khó khăn; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng an ninh.

- Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - TB&XH) tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức sản xuất, kỹ thuật sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn quy hoạch với sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn;

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, gồm: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d) Tham mưu thực hiện: Công chức Địa chính-XD -NN&MT phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - TB&XH) và các ngành liên quan thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống tại các thôn đặc biệt khó khăn.

b) Đối tượng:

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn.

- Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người sinh sống trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Văn hóa - Thông tin) phối hợp với Trạm y tế, các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp về chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng:

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

- Các ngành được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội) tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn.

b) Đối tượng:

- Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, cư trú trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

- Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký kết giữ Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn.

d) Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội) tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn.

b) Đối tượng:

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và tổ chức có liên quan;

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

d) Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội) tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn, sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có loa truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm những thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư.

b) Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, gồm: Nâng cấp, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

- Tăng cường cơ sở vật chất và nội dung cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của các loa truyền thanh tại các thôn đặc biệt khó khăn) để cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất cung cấp nội dung thông tin cho xã hội.

- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Văn hóa - Thông tin) tham mưu, phối hợp Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động-Thương binh và Xã hội) và các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng: Người dân trên địa bàn xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; biểu dương, khen thưởng đối với các thôn, phố, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tham gia phối hợp thực hiện các hoạt động đối thoại về chính sách giảm nghèo do cấp trên tổ chức.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

- Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội) tham mưu, phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Văn hóa - Thông tin) và các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng:

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Cử cán bộ làm công tác giảm nghèo tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ đầy đủ; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tham gia học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài huyện, ngoài tỉnh; các cuộc hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội) tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu: Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng:

- Cán bộ được phân công phụ trách, tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá các chương trình, dự án.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch, gồm: chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết); rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu hộ nghèo.

d) Tham mưu thực hiện: Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội) tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Lòng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình dự án khác trên địa bàn.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền về công tác giảm nghèo bền vững

Cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững, xác định mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo. Phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách công tác giảm nghèo.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo và chủ động giám sát công tác triển khai thực hiện. Tổ chức và thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định thoát nghèo bền vững.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo

Đa dạng hóa công tác thông tin tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội, nghèo đa chiều đến cán bộ và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Giới thiệu các tập thể, cá nhân tiêu biểu, cách làm sáng tạo, kinh nghiệm hay, mô hình, dự án thành công trong giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng của các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể; vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để động viên, hướng dẫn hộ nghèo về kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo, không trông chờ vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng các hộ nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo tiêu biểu, các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai thực hiện, có những việc làm thiết thực giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo.

3. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tập trung thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo hình thức liên kết, tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình, dự án liên kết theo tiềm năng, lợi thế, phù hợp với quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (Chương trình OCOP) có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo giúp họ cải thiện sinh kế, ổn định cuộc sống có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối, liên kết mở rộng thị trường đầu ra, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, nhất là hợp tác xã nông nghiệp; quan tâm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trở lại hoạt động ổn định.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các địa bàn khó khăn, đảm bảo quốc phòng - an ninh; chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm; đảm bảo các dịch vụ y tế, hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác cho người nghèo.

Thực hiện tốt công tác tư vấn giới thiệu việc làm, chương trình hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm.

Thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân để tăng cơ hội tiếp cận cho người nghèo; củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống y tế. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

Triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo

Tích cực, chủ động thực hiện nhiều giải pháp huy động nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đúng theo nguyên tắc, tiêu chí và quy định hiện hành; thực hiện công khai minh bạch, ưu tiên theo thứ tự, không dàn trải.

Tăng cường rà soát quản lý các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo, đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với công tác giảm nghèo

Tăng cường sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành. Kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo, đảm bảo đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu triển khai hiệu quả công tác giảm nghèo. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo; nâng cao năng lực cho người nghèo, cận nghèo và cộng đồng dân cư để tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, xây dựng đội ngũ rà soát viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng của địa phương, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến việc thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - TB&XH)

Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và hàng năm, phân đầu đạt chỉ tiêu được giao.

Phối hợp với các ngành liên quan huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình và chịu trách nhiệm sử dụng nguồn vốn đúng mục tiêu, hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí.

Tham mưu, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với các ngành liên quan giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Công chức Tài chính - Kế toán

Tham mưu, phối hợp với Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội) và các ngành liên quan xây dựng dự toán, cân đối bố trí thêm ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện các hoạt động của Chương trình.

Thực hiện phân bổ nguồn vốn sự nghiệp, hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Các ngành liên quan tham mưu, thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

Tổng hợp kết quả thực hiện; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; tổng hợp, đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và hàng năm thực hiện đối với dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý của các ngành theo quy định.

Phối hợp với Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - TB&XH) triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung dự án, tiểu dự án đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án khác.

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn thực hiện đảm bảo phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật.

Tham mưu, phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - TB&XH) và các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của dự án, tiểu dự án và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

4. Các ban, ngành tham gia thực hiện Chương trình

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác giảm nghèo; nghiên cứu, lồng ghép nhiệm vụ của địa phương với các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đảm bảo phù hợp, hiệu quả, không chồng chéo, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

5. Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Văn hóa - Thông tin).

Có trách nhiệm tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa về công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả; tuyên truyền về kết quả hoạt động giảm nghèo, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện theo quy định; cùng vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thanh./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Phòng LĐ-TB&XH;
- TT HU, HĐND xã;
- Các ngành, UBMTTQ, đoàn thể xã;

Gửi bản giấy:

- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quyết Chiến